

ĐỒNG CHÍ PHẠM VĂN ĐỒNG VỚI CUỘC ĐÀM PHÁN TẠI HỘI NGHỊ GIÒNEVO VỀ ĐÔNG DƯƠNG NĂM 1954

★ TS TRỊNH THỊ HOA

*Viện Chính trị và Quan hệ quốc tế,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

● **Tóm tắt:** Đồng chí Phạm Văn Đồng là nhà lãnh đạo, nhà ngoại giao tiêu biểu của cách mạng Việt Nam. Bài viết phân tích vai trò của đồng chí tại Hội nghị Giơnevơ năm 1954 trong việc bảo vệ lập trường của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thể hiện tinh thần hòa hiếu, nhân văn của dân tộc Việt Nam và vận dụng sách lược ngoại giao linh hoạt, mềm dẻo trước sự chi phối của các nước lớn nhằm bảo đảm lợi ích cốt lõi của cách mạng Việt Nam.

● **Từ khóa:** Phạm Văn Đồng; nhà lãnh đạo; nhà ngoại giao; Hội nghị Giơnevơ; Việt Nam.

Comrade Pham Van Dong with the negotiations at the 1954 Geneva Conference on Indochina

● **Abstract:** Comrade Pham Van Dong was an exemplary leader and diplomat of the Vietnamese revolution. The article analyzes his role at the 1954 Geneva Conference in protecting the position of the Government of the Democratic Republic of Vietnam, demonstrating the peace-loving and humanistic spirit of the Vietnamese nation, and applying flexible and adaptable diplomatic tactics amidst the dominance of major powers to ensure the core interests of the Vietnamese revolution.

● **Keywords:** Pham Van Dong; leader; diplomat; Geneva Conference; Vietnam.

1. Mở đầu

Đồng chí Phạm Văn Đồng (1906 - 2000) là một trong những học trò xuất sắc và gần gũi nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng chí là tấm gương sáng về một nhân cách lớn, phẩm chất đạo đức cộng sản phấn đấu vì sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam và đóng góp cho nền hòa bình của khu vực và thế giới.

Đồng chí là Thủ tướng lâu năm nhất của Việt Nam kể từ khi thành lập nước đến nay, đồng thời là Bộ trưởng Bộ Ngoại giao kiệt xuất của Việt Nam. Đồng chí là một trong số ít những nhà lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam tham gia và chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước, dân tộc trong thế kỷ XX. Một trong những dấu ấn trên mặt trận ngoại giao mà

đồng chí Phạm Văn Đồng để lại đó là cuộc đàm phán tại Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương năm 1954. Ở cương vị Trưởng đoàn đại biểu Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị, đồng chí đã thể hiện bản lĩnh chính trị của một nhà cách mạng cùng sự sắc bén, nhanh nhạy của một nhà ngoại giao.

Nội dung

2.1. Đồng chí Phạm Văn Đồng - Trưởng đoàn đại biểu Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đảm nhiệm trọng trách lớn trong tương quan không thuận lợi

Bước vào những năm 1950, quan hệ quốc tế có nhiều chuyển biến quan trọng, các nước lớn có xu hướng hòa hoãn, nhất là sau Chiến tranh Triều Tiên (năm 1953). Trong khi đó, cuộc chiến tranh

Đông Dương do thực dân Pháp tiến hành đã mang tính quốc tế hóa sâu sắc và diễn ra trong bối cảnh của Chiến tranh lạnh giữa phe xã hội chủ nghĩa và phe đế quốc.

Thời điểm này, cuộc kháng chiến trường kỳ của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược đang giành được nhiều thắng lợi quan trọng trên các mặt trận quân sự trong những năm 1952 - 1953. Tuy nhiên, Chính phủ và nhân dân Việt Nam luôn sẵn sàng tìm kiếm giải pháp thương lượng theo nguyên tắc “Chính phủ Pháp thật thà tôn trọng nền độc lập thực sự của nước Việt Nam”, “Nếu có những nước trung lập nào muốn cố gắng để xúc tiến việc chấm dứt cuộc chiến tranh ở Việt Nam bằng cách thương lượng, thì sẽ được hoan nghênh, nhưng việc thương lượng đình chiến chủ yếu là một việc giữa Chính

phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Chính phủ Pháp” (Hồ Chí Minh, 2011, tr.168-169).

Chính phủ Pháp lúc này đề nghị rằng, “Nếu một giải pháp danh dự xuất hiện trong khung cảnh địa phương hoặc trong khung cảnh quốc tế, nước Pháp sẽ vui lòng chấp nhận một giải pháp ngoại giao cho cuộc xung đột” (Bộ Ngoại giao, 2002, tr.138), song họ vẫn cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ.

Phía Việt Nam, trước khi bước vào Hội nghị

Giơnevơ cũng nhận thức rõ: “Chúng ta tuyệt đối không nên có ảo tưởng rằng, hòa bình sẽ đến một cách mau chóng và dễ dàng. Hòa bình cũng như độc lập phải đấu tranh gian khổ mới giành được, kẻ địch chỉ chịu thương lượng hòa bình khi nào chúng bị ta tiêu diệt thật nhiều sinh lực và tự nhận

thấy không thương lượng hòa bình không được” (Chương trình viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, 2007, tr.157-158).

Theo đề nghị của Liên Xô, 5 nước lớn (Anh, Pháp, Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc) đã đồng ý cùng các bên liên quan bắt đầu đàm phán tại Hội nghị Giơnevơ (Thụy Sĩ) vào ngày 26/4/1954, để giải quyết vấn đề Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên và tìm giải pháp kết thúc chiến tranh ở Đông Dương. Tuy nhiên, từ ngày 26/4 đến 7/5, Hội nghị Giơnevơ chỉ đề cập đến vấn đề Triều Tiên mà không bàn đến vấn đề Đông Dương. Ngày 7/5/1954, quân và dân Việt Nam giành chiến thắng Điện Biên Phủ làm “chấn động địa cầu”, Hội nghị Giơnevơ ngày 8/5/1954 mới bắt đầu đàm phán về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Từ ngày 26/4 đến 7/5, Hội nghị Giơnevơ chỉ đề cập đến vấn đề Triều Tiên mà không bàn đến vấn đề Đông Dương. Ngày 7/5/1954, quân và dân Việt Nam giành chiến thắng Điện Biên Phủ làm “chấn động địa cầu”, Hội nghị Giơnevơ ngày 8/5/1954 mới bắt đầu đàm phán về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Tham gia đàm phán về vấn đề Đông Dương, có 9 đoàn đại biểu bao gồm 5 nước lớn và 4 đại diện tại Đông Dương (Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, “Quốc gia Việt Nam”, “Vương quốc Campuchia”, “Vương quốc Lào”). Các đại biểu của Chính phủ kháng chiến Pathet Lào và Khome Ítxarắc đều có mặt ở Gionevơ nhưng không được tham gia chính thức. Đoàn đại biểu của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do đồng chí Phạm Văn Đồng - Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao làm Trưởng đoàn; đoàn đại biểu của “Quốc gia Việt Nam” do ông Nguyễn Quốc Định dẫn đầu; đoàn đại biểu của “Vương quốc Campuchia” do ông Nhiếp Tiêu Long dẫn đầu; đoàn đại biểu của “Vương quốc Lào” do ông Phoui Sananikone dẫn đầu. Hội nghị có hai đồng Chủ tịch là Liên Xô và Anh.

Với thành phần trên có thể thấy, đại diện của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối diện với một thực tế không thuận lợi. Phía đối phương gồm 6 bên (Anh, Pháp, Mỹ, “Quốc gia Việt Nam”, “Vương quốc Campuchia”, “Vương quốc Lào”) với những quan điểm khác biệt. Về phía Mỹ, “Họ không muốn có Hội nghị Gionevơ thay cho một cuộc ngừng bắn, họ muốn có một cuộc chiến tranh mở rộng với sự can thiệp của Mỹ” (Chương trình viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, 2007, tr.178). Về phía Pháp, đồng ý triệu tập Hội nghị vì họ tin tưởng vào viện trợ của Mỹ, giành thắng lợi trên chiến trường Đông Dương, đồng thời hy vọng tìm một “giải pháp danh dự” chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương, bảo đảm lợi ích của Pháp và các quốc gia trong Khối liên hiệp Pháp. Về phía Anh, họ đưa ra chủ trương lấy 5 nước vào Ủy ban kiểm soát trung lập (Ấn Độ, Pakixtan, Indônêxia, Mianma, Xrilanca), đồng thời ủng hộ quan điểm của các đại diện “Quốc gia Việt

Nam”, “Vương quốc Campuchia”, “Vương quốc Lào”.

Chính phủ kháng chiến Pathet Lào và Chính phủ kháng chiến Khome Ítxarắc không được tham gia, do vậy, trong nhiều trường hợp, đồng chí Phạm Văn Đồng và các đại biểu ta phải đấu trí với cả 6 bên.

Mặt khác, hai nước lớn là Liên Xô và Trung Quốc tuy ủng hộ cuộc kháng chiến và lập trường đàm phán của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhưng họ cũng có những tính toán khác biệt. Liên Xô mong muốn một giải pháp hòa bình cho Đông Dương nhằm ngăn chặn việc Mỹ mở rộng chiến tranh ở Đông Dương, củng cố quan hệ đồng minh với Trung Quốc, tìm biện pháp giảm bớt căng thẳng ở Viễn Đông và thúc đẩy xu thế hòa dịu quốc tế. Trung Quốc muốn tạo ra môi trường hòa bình trong khu vực, dựa vào Liên Xô để tạo thế đối trọng với Mỹ, bảo đảm hòa bình và an ninh cho Trung Quốc và Viễn Đông, ổn định xây dựng đất nước. Việc tham dự Hội nghị này cùng các cường quốc như Mỹ, Anh, Pháp và Liên Xô, giúp nâng cao vai trò của Trung Quốc trong việc giải quyết các vấn đề châu Á, là “cơ hội để Trung Quốc bước lên chính trường” (Vũ Quang Hiến, 2004, tr.14).

Bên cạnh những toan tính riêng, điểm chung của các nước lớn là hòa bình ở Đông Dương, đồng thời hướng Lào và Campuchia đi theo xu hướng trung lập, tách khỏi liên minh với Việt Nam. Chính sự đan xen giữa lợi ích riêng và mục tiêu chung của các nước lớn trong vấn đề Đông Dương đã làm gia tăng tính phức tạp của quan hệ quốc tế tại Hội nghị.

Việc đồng chí Phạm Văn Đồng được giao trọng trách đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại hội nghị quốc tế lớn, thể hiện sự tin nhiệm rất cao của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Ở cương vị Phó Thủ tướng Chính phủ, đồng chí đại diện cho một quốc gia độc lập, có chủ quyền, trực tiếp định hướng và chỉ đạo đàm phán quốc tế, thể hiện vị thế chính trị của Việt Nam trên trường quốc tế. Trên cương vị Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, đồng chí thay mặt Nhà nước trực tiếp thực thi chính sách đối ngoại, đàm phán, ký kết Hiệp định, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, tạo lập môi trường hòa bình. Việc đồng chí Phạm Văn Đồng làm trưởng đoàn đàm phán tại Hội nghị

Gionevơ vừa là vinh dự, vừa là trách nhiệm lớn lao mà dân tộc Việt Nam và nhân dân Đông Dương đặt trên vai người chiến sĩ cách mạng.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã tạo thêm thế và lực cho đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong cuộc đấu tranh tại

Hội nghị Gionevơ. Đồng chí cùng phái đoàn đã trải qua 75 ngày đàm phán căng thẳng với 31 phiên họp rộng và hẹp (có những phiên họp đêm, như phiên cuối bắt đầu từ 17 giờ 15 phút, kết thúc rạng sáng 21/7/1954). Với phong cách ngoại giao kiên định về nguyên tắc nhưng linh hoạt về phương pháp, đồng chí Phạm Văn Đồng đã sử dụng tiếng Pháp để đối thoại trực tiếp với các nhà ngoại giao kỳ cựu của các nước, góp phần tạo ra những cơ hội mới cho cách mạng Việt Nam và Đông Dương.

2.2. Đồng chí Phạm Văn Đồng đại diện cho tinh thần hòa hiếu, nhân văn của một dân tộc có lịch sử nghìn năm văn hiến tại Hội nghị quốc tế lớn

Bước vào phiên khai mạc Hội nghị Gionevơ, phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tham dự trong tư thế của bên giành thắng lợi tại Điện Biên Phủ. Tuy nhiên, thay vì thể hiện tư tưởng áp đặt của bên chiến thắng, đồng chí Phạm Văn Đồng, đại diện Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đã công bố chính sách khoan hồng của Việt Nam đối với tù binh Pháp bị bắt ở chiến trường. Điều này thể hiện tinh thần hòa hiếu, nhân văn của dân tộc Việt

Nam, đồng thời tạo được thiện cảm của nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Với tư cách là trưởng đoàn đại diện cho Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng chí Phạm Văn Đồng đã chỉ đạo sát sao cán bộ trong đoàn đàm phán chủ động gặp gỡ các phóng viên báo chí quốc tế, tổ

chức họp báo, trả lời phỏng vấn báo chí, ra thông cáo nhằm làm rõ lập trường chính nghĩa, thiện chí hòa bình cùng chủ trương, chính sách của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; đồng thời phê phán âm mưu của can thiệp Mỹ và lực lượng hiếu chiến Pháp muốn kéo dài, phá hoại tiến trình đàm phán. Thông qua hoạt động này, Việt Nam kêu gọi và đã nhận được sự ủng hộ của dư luận quốc tế về vấn đề chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.

Trong suốt thời gian diễn ra Hội nghị, phong trào nhân dân Pháp đã diễn ra mạnh mẽ, với hàng trăm đoàn đại biểu sang Thụy Sĩ đấu tranh, yêu cầu chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương, không để Mỹ can thiệp lũng đoạn và sớm thỏa

thuận được một bản hiệp định. Diễn hình: trong 12 ngày (từ ngày 9/5 đến 20/5/1954), có 42 đoàn đại biểu, gần 500 người sang Thụy Sĩ (Nguyễn Thị Minh Thảo, 2021); trong 2 ngày 15 - 16/5/1954 có 60 đoàn (Đỗ Phương, 2024). Họ bày tỏ sự ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh và đoàn đàm phán do đồng chí Phạm Văn Đồng dẫn đầu. Sức ép này góp phần vào thành công của Hội nghị. Ngoài ra, các tổ chức quốc tế như Hội đồng Hòa bình thế giới, Công đoàn thế giới... cũng ra tuyên bố đòi Hội nghị nhanh chóng chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương, góp phần đưa đến thành công của Hội nghị Giơnevơ (Đỗ Phương, 2024).

Vấn đề đình chiến được đề cập ngay trong các phiên họp đầu tiên của Hội nghị bàn về Đông Dương. Đây là khát vọng hòa bình của nhân dân Việt Nam và các nước Đông Dương. Tại Hội nghị, đồng chí Phạm Văn Đồng đã đưa ra quan điểm: “Hội nghị này có nhiệm vụ xét đến việc đình chiến và lập lại hòa bình ở Đông Dương. Đó là một nhiệm vụ hết sức quan trọng. Vận mệnh của các dân tộc Đông Dương, hòa bình ở Đông Nam Á, toàn châu Á và hòa bình thế giới là do việc đó quyết định. Nguyên vọng của các dân tộc ở Đông Nam Á và châu Á đòi hỏi một cách mãnh liệt hơn bao giờ hết là đình chiến và lập lại hòa bình ở Đông Dương” (Phạm Văn Đồng, 1954); “Một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của Hội nghị Giơnevơ là khôi phục hòa bình ở Đông Dương trên cơ sở công nhận quyền dân tộc của nhân dân Việt Nam, Miên và Lào” (Chương trình viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, 2007, tr.160).

Ngày 25/5/1954, trong phiên họp các trưởng đoàn, đồng chí Phạm Văn Đồng đã đề cập đến vấn đề đình chiến trên cơ sở bảo đảm hai nguyên tắc: “Một là, ngừng bắn hoàn toàn,

đồng thời, càng sớm càng tốt trên toàn cõi Đông Dương; Hai là, điều chỉnh vùng trong mỗi nước, trong từng chiến trường trên cơ sở đất đổi đất để bảo đảm mỗi bên có những vùng hoàn chỉnh và tương đối rộng, đủ điều kiện cho hoạt động kinh tế và quản lý hành chính trong mỗi vùng” (Chương trình viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, 2007, tr.169). Ngoài ra, đồng chí cũng bày tỏ quan điểm: “Phía Việt Nam đồng ý lập một Ủy ban kiểm soát gồm đại biểu của hai bên có liên quan và một Ủy ban kiểm soát gồm đại biểu các nước trung lập để kiểm soát cùng một lúc sự thi hành những điều khoản của Hiệp định đình chiến” (Chương trình viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, 2007, tr.169).

Trên bàn đàm phán Giơnevơ, đồng chí Phạm Văn Đồng vừa kiên định về nguyên tắc lại vừa linh hoạt, mềm dẻo về sách lược. Đồng chí luôn kiên quyết bảo vệ quan điểm về vấn đề độc lập và thống nhất quốc gia, tự do dân chủ... cho Việt Nam và Đông Dương; “kiên trì giữ vững lập trường cứng rắn của mình về Pathet Lào và Ítxarác”, thậm chí đã “phản ứng mạnh” ngay cả khi không đồng quan điểm với phía đoàn Trung Quốc (Phrăngxo Goayô, 1981, tr.374). Mặc dù với tư cách là nước thắng trận, song đồng chí vẫn rất mềm dẻo đàm phán với đại diện nước Pháp và các nước lớn lúc bấy giờ, phát huy truyền thống và tinh thần hòa hiếu của dân tộc Việt Nam, mong muốn một kết cục hòa bình. Tại Hội nghị, đồng chí khẳng định: “Nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng như nhân dân và Chính phủ kháng chiến Khome và Pathét Lào sẵn sàng giải quyết bằng cách thương lượng vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương trên cơ sở công nhận những quyền dân tộc của các dân tộc Đông Dương - độc lập và thống nhất quốc gia, tự do dân chủ và do đó tạo điều kiện

thiết lập những quan hệ thân thiện giữa các dân tộc ở Đông Dương và nước Pháp trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng quyền lợi của nhau” (Chương trình viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, 2007, tr.164-165).

Đồng chí Phạm Văn Đồng kêu gọi, thuyết phục và đấu tranh cho con đường bảo đảm việc lập lại một nền hòa bình bền vững và lâu dài ở Đông Dương trên tinh thần công bình và danh dự cho cả hai phía. Trong bản đề nghị 8 điểm của đồng chí Phạm Văn Đồng tại Hội nghị, có tới 3 điểm đề cập một cách mềm dẻo quan điểm của Chính phủ Việt Nam

Dân chủ Cộng hòa với Chính phủ Pháp. Điểm 4: “Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố sẽ xem xét việc gia nhập Liên hiệp Pháp và những điều kiện của việc

gia nhập đó. Các Chính phủ Campuchia và Lào cũng sẽ ra những bản tuyên bố tương tự”; Điểm 5: “Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Campuchia và Lào thừa nhận các quyền lợi kinh tế, văn hóa của nước Pháp trong ba nước. Sau khi các Chính phủ duy nhất được thành lập, các quan hệ kinh tế và văn hóa được giải quyết theo đúng các nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi”; Điểm 7: “Trao đổi tù binh” (Chương trình viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, 2007, tr.164-165).

Tinh thần nhân văn, hòa hiếu trong lập trường của đoàn đại biểu Việt Nam được đồng chí Phạm Văn Đồng thể hiện xuyên suốt quá trình đàm phán tại Gionevơ. Đặc biệt, ở vòng đàm phán cuối cùng, Hiệp định về đình chỉ chiến sự ở Campuchia do có sự khiếu nại từ phía Campuchia vào lúc 20 giờ nên đàm phán phải sang đầu sáng ngày 21/7 mới được ký kết.

Song để giúp Đoàn Pháp giữ đúng cam kết với Quốc hội Pháp (Thủ tướng Mendès France từng hứa sẽ nỗ lực trước ngày 20/7 đạt được giải pháp cho cuộc xung đột Đông Dương), đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đồng ý ghi ngày 20/7/1954 trong các văn bản Hiệp định.

2.3. Đồng chí Phạm Văn Đồng giữ vững lập trường đàm phán của phía đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Thực dân Pháp tuy bước vào Hội nghị Gionevơ trong thế thất trận và sa lầy trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Tuy nhiên, với sự ủng hộ của Mỹ và các nước đồng minh, ngay trong phiên họp đầu tiên, đại biểu Pháp trình đã đưa ra một giải pháp mang tính

quân sự thuần túy. Lập trường này được đại diện “Quốc gia Việt Nam” ủng hộ. Theo đó, lực lượng Việt Minh phải rút về các khu vực tập kết được quy định, giải giáp lực lượng dân quân du kích, trao trả nhân viên quân sự và dân sự bị bắt, thực hiện kiểm soát quốc tế; không đề cập vấn đề chính trị; tách vấn đề Lào, Campuchia ra khỏi vấn đề Việt Nam.

Thực chất, đây chỉ là một cách lẩn tránh vấn đề chính trị để nêu một giải pháp thuần túy quân sự. Cho đến ngày 19/5 Hội nghị vẫn chưa đi tới sự thỏa thuận về chương trình nghị sự. Các nước lớn, kể cả những nước ủng hộ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đều chỉ muốn bàn vấn đề đình chiến - tức là vấn đề quân sự. Phát biểu của Thủ tướng Chu Ân Lai (Trung Quốc) ngày 24/8/1953 rằng, “Cuộc đình chiến ở Triều Tiên có thể làm mẫu mực cho những xung đột khác” với ngụ ý về vấn đề đình chiến ở Đông Dương,

Tinh thần nhân văn, hòa hiếu trong lập trường của đoàn đại biểu Việt Nam được đồng chí Phạm Văn Đồng thể hiện xuyên suốt quá trình đàm phán tại Gionevơ.

tạo ra một khu đệm ở Đông Nam Á bảo đảm an ninh sườn phía Nam của Trung Quốc, tránh đụng đầu trực tiếp với Mỹ ở Đông Dương.

Tờ báo “*Sao Đỏ*” của Liên Xô lúc đó coi Hiệp định đình chiến ngày 27/7/1953 về vấn đề Triều Tiên, trên cơ sở giữ nguyên hiện trạng ở vĩ tuyến 38 và không bàn đến vấn đề chính trị, là cơ sở để đưa ra quan điểm “giải quyết vấn đề hòa bình bằng cách đình chiến ở Triều Tiên chính là mẫu mực để giải quyết vấn đề Đông Dương” (Bộ Ngoại giao, 2008, tr.259). Trong khi đó, trưởng đoàn Việt Nam, đồng chí Phạm Văn Đồng vẫn luôn kiên định quan điểm phải gắn chính trị với quân sự, phải gắn vấn đề Việt Nam với vấn đề của Lào và Campuchia.

Sau các phiên họp rộng đến họp hẹp, trước thái độ kiên quyết của trưởng đoàn Việt Nam, các trưởng đoàn đại diện các bên đã chấp nhận bàn song song tại Hội nghị cả vấn đề quân sự, cả vấn đề chính trị và vấn đề ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia. Đồng chí Phạm Văn Đồng cũng là người đại diện cho Việt Nam tuyên bố lập trường của phía Việt Nam về việc lập lại hòa bình ở Đông Dương một cách chủ động, quyết đoán trên một diễn đàn quốc tế lớn.

Đồng chí Phạm Văn Đồng nhận thức rất rõ về mối quan hệ mật thiết của nhân dân ba nước Đông Dương, sát cánh cùng nhau trong liên minh chiến đấu suốt cuộc kháng chiến trường kỳ giải phóng dân tộc. Chính phủ kháng chiến Pathet Lào và Khome Ítxarác được nhân dân ủng hộ, có uy tín và ảnh hưởng lớn trong toàn thể nhân dân hai nước này. Do đó, đồng chí ủng hộ và đề nghị Hội nghị chấp nhận sự có mặt của đại diện hai chính phủ kháng chiến này. Tuy nhiên, đề nghị này đã không được Hội nghị chấp nhận.

Mặc dù vậy, trong bản “Đề nghị 8 điểm của Đoàn đại biểu nước Việt Nam Dân chủ Cộng

hòa”, điểm 1 và điểm 2 thuộc về vấn đề có tính nguyên tắc: “1. Pháp công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào và Campuchia. 2. Ký một Hiệp định về việc rút quân đội nước ngoài ra khỏi Việt Nam, Campuchia, Lào trong thời hạn do các bên tham chiến ấn định. Trước khi rút quân, đạt thỏa thuận về nơi đóng quân của lực lượng Pháp hay Việt Nam trong một số khu vực hạn chế” (Chương trình viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, 2007, tr.165). Điều này cho thấy, đồng chí đã giữ vững lập trường đấu tranh cho vấn đề chủ quyền độc lập dân tộc bất khả xâm phạm của cả ba nước Đông Dương. Đây là kết quả đấu tranh ngoại giao, mà chưa nước nào trong số các nước vốn là thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc có được, kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ II, đến thời điểm diễn ra Hội nghị. Trên thực tế, sau Chiến tranh thế giới thứ II, các nước lớn đều áp đặt vai trò quyết định đối với số phận các dân tộc nhỏ trên thế giới. Song đến Hội nghị Giơnevơ, họ đã phải thừa nhận độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của một dân tộc nhỏ là Việt Nam và đây là điều không phải dễ dàng.

2.4. Đồng chí Phạm Văn Đồng giữ vững lập trường, linh hoạt và mềm dẻo trong vấn đề phân chia giới tuyến

Từ ngày 11/7/1954, các cuộc đàm phán cấp Bộ trưởng đã được nối lại để giải quyết một loạt vấn đề, trong đó vấn đề đầu tiên được đặt ra là việc phân định giới tuyến. Trong bối cảnh tác động của cục diện chính trị trên thế giới, ý đồ của các nước lớn cũng như tương quan lực lượng giữa hai phe: chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa đế quốc lúc đó, đồng chí Phạm Văn Đồng cùng đoàn đại biểu Việt Nam đã có những quyết định ngoại giao cần thiết, bảo đảm được vị thế của Việt Nam trong Hội nghị

Gionevơ. Được sự chỉ đạo kịp thời của Trung ương Đảng, Chính phủ và với tài trí của người đóng vai trò đứng đầu phái đoàn đàm phán của Việt Nam, đồng chí Phạm Văn Đồng luôn phải tỉnh táo trong trận đấu trí căng thẳng, giữ vững lập trường, linh hoạt và mềm dẻo.

Trong đàm phán, phía Pháp đã đưa ra lập luận chọn vĩ tuyến 18 làm đường ranh giới giữa hai vùng tập kết vì trước hết, đó là con đường lịch sử phân chia Bắc - Nam thời Trịnh - Nguyễn. Hơn nữa, đối với Pháp đó là một con đường ngắn, “Pháp cho rằng Đà Nẵng, Huế và đường 9 là điều thiết yếu đối với Lào để thông ra biển nên giới tuyến là vĩ tuyến 18” (GS Vũ Dương Ninh, 2014, tr.140). Phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban đầu “đề ra vĩ tuyến 13 là hợp lý, vĩ tuyến 17 đối với ta không thể chấp nhận được, ít nhất cũng phải giành được vĩ tuyến 16” (GS Vũ Dương Ninh, 2014, tr.140). Sở dĩ chọn vĩ tuyến 13, là dựa trên cơ sở có một vùng giải phóng ngay khi cách mạng thành công từ Tuy Hòa trở vào, đồng thời để nắm được địa bàn chiến lược Đà Nẵng. Nếu giành được giới tuyến này, Việt Nam sẽ có vùng tự do Liên khu V kéo dài từ Quảng Nam vào đến Phú Yên. Song do những khó khăn thực tế từ góc độ chính trị - quân sự, đoàn đàm phán của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa dừng lại ở quan điểm phân chia ranh giới ở vĩ tuyến 16 (Phạm Dự, 22/7/2024). Ở vị trí này, phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẽ làm chủ được đường 9 từ Savanakhet đi Quảng Trị - là con đường duy nhất lúc đó để từ Lào đi ra biển.

Tại Hội nghị Liễn Châu trước đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhận định vĩ tuyến 16 thì chấp nhận được. Tuy nhiên, do sự dàn xếp của các nước lớn và tương quan lực lượng trên bàn Hội nghị, cùng những lý do khách quan và chủ quan khác, cuối buổi chiều ngày

20/7/1954, đoàn Việt Nam đã chấp nhận vĩ tuyến 17 là ranh giới tạm thời. Vĩ tuyến 17 không kèm theo vấn đề cảng Hải Phòng, vấn đề quản lý đường 5, quản lý Hà Nội (vì đây là những nơi liên quan đến quân Pháp tạm trú và rút quân trong vòng 300 ngày kể từ thời điểm ký Hiệp định). Đường phân chia giới tuyến (vĩ tuyến 17) được khẳng định trong Hiệp định “chỉ là tạm thời, không được giải thích bằng bất cứ cách nào như là sự tạo nên đường biên giới chính trị hay lãnh thổ” (GS Vũ Dương Ninh, 2014, tr.142). Như vậy, phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được một vùng giải phóng hoàn toàn, tạo điều kiện cho việc xây dựng lực lượng, trở thành hậu phương cho công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước sau này.

Trong bối cảnh đàm phán giằng co và phức tạp tại Hội nghị Gionevơ, việc chuẩn bị cho quá trình đấu tranh tiếp theo của dân tộc nhằm đạt được mục tiêu độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam là hết sức cần thiết. Trên thực tế, sự chi phối và thỏa hiệp của các nước lớn tại Hội nghị diễn ra khá rõ nét, các nước nước lớn đều nhắm tới lợi ích riêng của mình. Các nước nhỏ trong mối quan hệ với nước lớn, không thể hoàn toàn thực hiện theo ý của mình mà phải tính toán, làm thế nào để ít thiệt thòi nhất và có lợi nhất trong điều kiện cho phép. Mặt khác, trong khi phía Việt Nam “chưa có kinh nghiệm” phát huy quyền chủ động trên bàn đàm phán, thì phía Mỹ có những toan tính riêng, tăng cường viện trợ lên tới 80% chi phí của Pháp ở Đông Dương (Bùi Hùng, 17/7/2014). Vì vậy, việc ký kết đàm phán về phân chia giới tuyến là một giải pháp trong tình thế cấp bách, làm chậm lại quá trình can thiệp của Mỹ, tạo điều kiện để quân dân Việt Nam có thời gian củng cố lực lượng, tạo thế sẵn sàng bước vào

cuộc chiến đấu mới, chống lại kẻ thù mạnh hơn, nguy hiểm hơn.

3. Kết luận

Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của đồng chí Phạm Văn Đồng, đặc biệt là hoạt động ngoại giao tại Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương năm 1954 đã để lại một dấu ấn quan trọng đối với cách mạng Việt Nam và cách mạng Đông Dương. Hiệp định Giơnevơ là lần đầu tiên trong lịch sử, các nước lớn công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam, gồm độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Đây là cơ sở chính trị và tính pháp lý quốc tế quan trọng để Việt Nam tiếp tục cuộc đấu tranh thống nhất đất nước.

Đóng góp của đồng chí Phạm Văn Đồng và đoàn đàm phán Việt Nam đã được lịch sử ghi nhận và đánh giá cao. Trong dư luận quốc tế, bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Phạm Văn Đồng đã từng được giới báo chí quốc tế đánh giá rất cao về tài năng ngoại giao, “là một trong những nhân vật xuất sắc và có ảnh hưởng lớn nhất ở Việt Nam trong thế kỷ XX, nhờ những khả năng siêu phàm về ngoại giao cũng như uy tín, ảnh hưởng to lớn ở trong nước” (Khôi Nguyên, 2026).

Đồng chí Phạm Văn Đồng được nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế kính trọng bởi uy tín, tài năng của một nhà lãnh đạo ngoại giao kiệt xuất, người chiến sĩ cách mạng ưu tú có nhiều đóng góp cho cách mạng Việt Nam, cho phong trào hòa bình, tiến bộ của nhân loại. Tấm gương của đồng chí Phạm Văn Đồng được các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân Việt Nam nối tiếp noi theo học tập □

Ngày nhận bài: 3/4/2026;

Ngày bình duyệt: 14/5/2026;

Ngày quyết định đăng: 20/5/2026.

Email tác giả: hoahuydung@gmail.com

Tài liệu tham khảo:

Bộ Ngoại giao (2002). *Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Bộ Ngoại giao (2008). *Hiệp định Giơnevơ 50 năm nhìn lại*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Bùi Hùng (17/7/2014). *Hiệp định Geneva: Yếu tố quốc tế có lợi cho Việt Nam*. <https://vov.vn>

Chương trình viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước (2007). *Phạm Văn Đồng tiểu sử*. Nxb Chính trị quốc gia.

Đỗ Phương (5/10/2024). *Thế giới ủng hộ Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp và tiến trình Hội nghị Geneva*. <https://thinhvuongvietnam.com>

GS. Vũ Dương Ninh (2014). *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam 1940 - 2010*, Nxb Chính trị quốc gia.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập (Tập 7)*. Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật.

Khôi Nguyên (1/3/2026). *Thủ tướng Phạm Văn Đồng, người chiến sĩ cộng sản kiên trung, nhà lãnh đạo kiệt xuất*. <https://baothanhhoa.vn>

Nguyễn Thị Minh Thảo (2021). *Quan hệ truyền thông, gắn bó đặc biệt giữa Đảng Cộng sản Pháp và Đảng Cộng sản Việt Nam*. *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*. <https://lyluanchinhtri.vn>

Phạm Dự (22/7/2024). *Giăng co phân định vĩ tuyến ở hội nghị Geneve*. <https://vnexpress.net>

Phạm Văn Đồng (1954). *Phát biểu của đồng chí Phạm Văn Đồng trong phiên họp đầu tiên bàn về Đông Dương tại Hội nghị Giơnevơ, ngày 8/5/1954*. *Báo Nhân dân*.

Phrăngxoa Goayô (1981). *Trung Quốc và việc giải quyết cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất*. Nxb Thông tin Lý luận.

Vũ Quang Hiến (2004). *Hiệp định Giơnevơ 1954: 50 năm nhìn lại*. *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 7-2024.